

THÀNH ỦY HUẾ
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Số 01-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”

Thực hiện Kế hoạch 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (gọi tắt là Phong trào), Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân trên địa bàn thành phố đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, bản, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của thành phố và từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá nhằm bảo đảm hiệu quả thực chất của Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “*nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Thành ủy (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình hành động 120/CTr-UBND, ngày 23/3/2022 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Thành ủy về *chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*”.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 50 - 60% người dân thành phố trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Trên 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo Huế Ngày nay, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, nhà nước, Ứng dụng Hue-S, các kênh truyền thông Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh quản lý, vận hành, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng, có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và thành phố.

1.3. Xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Phong trào tới đông đảo Nhân dân của thành phố với nhiều phương thức khác nhau.

1.4. Triển khai có hiệu quả “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như: tổ chức các hội thảo, tọa đàm, hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

1.5. Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố, tạo sự lan tỏa, triển khai sâu rộng Phong trào.

2. Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn, chương trình, nền tảng (sau khi Trung ương ban hành)

2.1. Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn

a) Triển khai thực hiện Khung kỹ năng số, hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân.

b) Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong Phong trào.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tích cực tham gia có hiệu quả Phong trào.

2.2. Triển khai thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số, phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, trong đó cần tập trung vào những nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

Nghiên cứu, biên soạn và triển khai thực hiện các tài liệu, bài giảng (do Trung ương phát hành) cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng người tham gia.

2.3. Triển khai thực hiện các nền tảng số

a) Tổ chức vận hành và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng; tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

b) Tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

c) Phát triển trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

d) Thông qua nền tảng học và thi trắc nghiệm trực tuyến được tích hợp trên Hue-S, xây dựng các clip và bộ câu hỏi hướng dẫn, sử dụng các kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Hue-S cơ bản và nâng cao phù hợp cho người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

đ) Tổ chức các cuộc thi trực tuyến trên ứng dụng Hue-S có nội dung tìm hiểu về Chuyển đổi số, kỹ năng số, qua đó giúp người dân, cán bộ, công chức, viên chức nhận thức được giá trị, lợi ích thiết thực mang lại từ chuyển đổi số, người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, thuận tiện.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

3.1. Thường xuyên cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước

a) Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn thành phố, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định và chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của từng cơ quan, đơn vị.

3.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Các cơ sở giáo dục và đào tạo nghiên cứu, tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Trong đó, chú trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của các doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành, đơn vị.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

3.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

3.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Thành ủy (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình hành động 120/CTr-UBND, ngày 23/3/2022 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Thành ủy về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết về công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chí quốc tế.

đ) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

4. Triển khai thực hiện các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

4.1. Mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi xã, phường bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

4.2. Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

4.3. Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân trong khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

4.4. Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% người dân của thành phố từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

4.5. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

4.6. Chiến dịch thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn trên địa bàn thành phố thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào các hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, tổ thanh niên chuyên đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ và thành phố phê duyệt về chuyển đổi số; từ ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào; định kỳ theo quý, 6 tháng, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai Phong trào.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 1.1, mục 1, phần IV; a, 3.1, mục 3, phần IV.

2. Văn phòng Thành ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp 1.3, mục 1, phần IV.

3. Đảng ủy các cơ quan đảng và Đảng ủy UBND Thành phố

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào trong các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

- Đảng ủy UBND Thành phố lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Huế xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

4. Công an thành phố

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: a, b, 2.3, mục 2, phần IV; 4.4, mục 4, phần IV.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn Công an thành phố.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 1.4, 1.5, mục 1, phần IV; a, 2.1, mục 2, phần IV; c, d, e, 2.3, mục 2, phần IV.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành Khoa học và công nghệ thành phố.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 2.2, mục 2, phần IV; 3.2, mục 3, phần IV.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thành phố.

7. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: b, 2.1, mục 2, phần IV; c, 3.1, mục 3, phần IV.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành Nội vụ thành phố.

8. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá đầu tư hệ thống nền tảng số thực hiện Phong trào theo hình thức công tư.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp c, 2.1, mục 2, phần IV.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: tổ chức vận hành và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOs), kinh phí triển khai hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số...

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành chủ trì.

9. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích các địa phương, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp: mục 1, mục 3 phần IV, các nhiệm vụ giải pháp có liên quan và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại địa phương, đơn vị.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số địa phương, đơn vị đang thực hiện.

10. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Huế, các tổ chức xã hội

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động các nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia Phong trào; tăng cường công tác giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của thanh niên, chủ động thực hiện Phong trào, triển khai một số mô hình điểm tại các địa bàn có điều kiện đặc thù như khu vực đông dân cư; vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, ven biển; khu công nghiệp, khu vực còn thiếu hạ tầng về công nghệ.

11. Các hội, Hội Công nghệ thông tin và điện tử viễn thông thành phố, VNPT thành phố Huế, Mobifone, Viettel, FPT và các doanh nghiệp công nghệ số

- Tăng cường việc hỗ trợ hạ tầng và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của hội, hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào.

Ban Chỉ đạo Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn thành phố phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm triển khai có hiệu quả Phong trào, đẩy nhanh tiến trình, thực hiện chuyển đổi số thành phố và quốc gia. *llp*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Vụ Địa phương 2 - Ban TGDVTW,
- Các ban, UBKT, VPTU,
- Các huyện ủy, thị ủy, quận ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố,
- Báo Huế ngày nay, Đài PT-TH thành phố,
- Đảng ủy các xã, phường, thị trấn,
- Trung tâm CNTT thành phố, Hội Công nghệ thông tin và điện tử viễn thông thành phố,
- VNPT thành phố Huế, Mobifone, Viettel, FPT,
- Lư VPTU.

BÍ THƯ THÀNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

llp
Lê Trường Lưu